

CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ TM THUẬN PHƯỚC

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2012**

Đà Nẵng 2013





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng

Address: Tho Quang Industrial Processing Zone, Son Tra district, Danang City

Điện thoại(Tel): 0511 3 920920 Fax: 0511 3 923308

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

Năm 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0400100432**
- Vốn điều lệ: **72.039.950.000 Đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **72.039.950.000 Đồng**
- Địa chỉ: **KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang , Q. Sơn Trà , tp Đà Nẵng**
- Số điện thoại: **05113920920**
- Số fax: **05113923308**
- Website: **thuanphuoc.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước là một Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Sở Thủy Sản Nông Lâm. Được thành lập theo quyết định số 1728/QĐUB ngày 18/06/1987 của UBND tỉnh QNĐN (cũ).

Năm 1976 một số người dân tự nguyện tham gia góp vốn để thành lập Hợp tác xã chế biến cá mắm Thành Lợi (cơ sở đóng tại 83/6 Đức Lợi , Thuận Phước Đà

Năng). Đến ngày 10/03/83 Hợp tác xã được UBND thành phố đổi tên thành Công ty chế biến hải sản xuất khẩu Đà Nẵng với loại hình sở hữu tập thể .

Năm 1983 căn cứ Quyết định số 1894/QĐUB ngày 12/10/83 của UBND tỉnh QNĐN (cũ) sát nhập công ty này với Xí nghiệp khai thác thủy sản Đà Nẵng hoạt động theo loại hình liên doanh giữa Nhà nước và tập thể .Nhiệm vụ là tổ chức khai thác , đánh bắt nuôi trồng và thu mua hải sản, chế biến các mặt hàng thủy sản xuất khẩu và một phần phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Do yêu cầu sắp xếp lại ngành Thủy sản để tập trung đầu mối quản lý năm 1986 căn cứ Quyết định số 504/QĐUB ngày 07/03/86 của UBND tỉnh QNĐN (cũ) đã sát nhập công ty này vào Xí nghiệp đông lạnh 14 trực thuộc Sở Thủy sản QNĐN quản lý .Sau khi sát nhập UBND tỉnh và thành phố có chủ trương hoàn trả vốn cho bà con xã viên đã đóng góp trước đây và chuyển thành đơn vị kinh tế quốc doanh theo Quyết định số 709/QĐUB ngày 05/04/86 UBND tỉnh QNĐN (cũ).

Xét thấy sự sát nhập đã không mang lại hiệu quả ngày 18/06/87 UBND tỉnh QNĐN ra quyết định số 1728 chuyển giao cơ sở khai thác chế biến Thủy sản thuộc Xí nghiệp đông lạnh 14 sang UBND thành phố quản lý ,sử dụng và khai thác thành Xí nghiệp đông lạnh 32.

Từ khi tách ra khỏi Xí nghiệp đông lạnh 14 Tài sản ban đầu của Xí nghiệp chỉ gồm một đội tàu đánh cá 10 chiếc 22CV đã đến thời kỳ thanh lý ,một cơ sở đông lạnh gồm một cơ sở đông lạnh ,một tủ đông với công suất 500kg /8^h , một kho lạnh tự xây chứa được 30 tấn ,một máy đá tự tạo từ thiết bị trước 1975 và 200 m² nhà xưởng cấp 4.

Để đảm bảo cho quá trình sản xuất xí nghiệp đã chủ động vay vốn Ngân hàng để đầu tư nâng cấp nhà xưởng trang bị lại hệ thống máy móc thiết bị . Đến ngày 05/11/94 Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước ,gồm 2 đơn vị trực thuộc :

- Xí nghiệp đông lạnh 32
- Xí nghiệp thủy sản và thực phẩm

Thời gian đầu tuy có nhiều khó khăn nhưng Công ty đã không ngừng cùng cố và phát triển .Từ năm 1987 đến năm 1992 Xí nghiệp đã sản xuất bình quân 300 tấn đông lạnh /năm đạt giá trị 1,5 triệu USD đóng góp hằng năm trên 100 ngàn USD thuế đồng thời tích lũy nội bộ hơn 2 tỷ đồng Việt nam .

Để mở rộng quy mô sản xuất giải quyết việc làm cho người lao động Công ty đã vay thêm 3,5 tỷ đồng từ Ngân hàng và cùng với vốn tự có để đầu tư xây dựng và trang bị một phân xưởng mới trên lô đất 4000 m² . Đầu năm 1993 phân xưởng mới đã hoàn thành đi vào hoạt động và đã sản xuất được 500 tấn sản phẩm đông lạnh xuất khẩu đạt giá trị 2,5 triệu USD

Trong năm 2002 ngành Thủy sản đã đầu tư xây dựng mới cho Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước một phân xưởng công suất trên 1.400 tấn /năm với vốn đầu tư là 27 tỷ đồng .UBND thành phố đã phê duyệt đầu tư nhà máy đông lạnh cho xuất khẩu (chuyển từ nhà máy bia Đà Nẵng) công suất 6.000 tấn /năm ,vốn đầu tư 188 tỷ đồng

Năm 2006 UBND Thành phố ban hành quyết định số 9383/QĐUB của UBND Thành phố Đà Nẵng V/v Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thành Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước với vốn điều lệ là 36.000.000.000 đồng,

Năm 2008 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước Phát hành cổ phần tăng vốn lên thành 72 tỷ đồng.

Sau nhiều năm xây dựng và trưởng thành Công ty đã từng bước khẳng định được vị thế của mình ,hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao ,và là một trong những Công ty lớn nhất về chế biến hàng thủy hải sản đông lạnh xuất khẩu tại Đà Nẵng

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

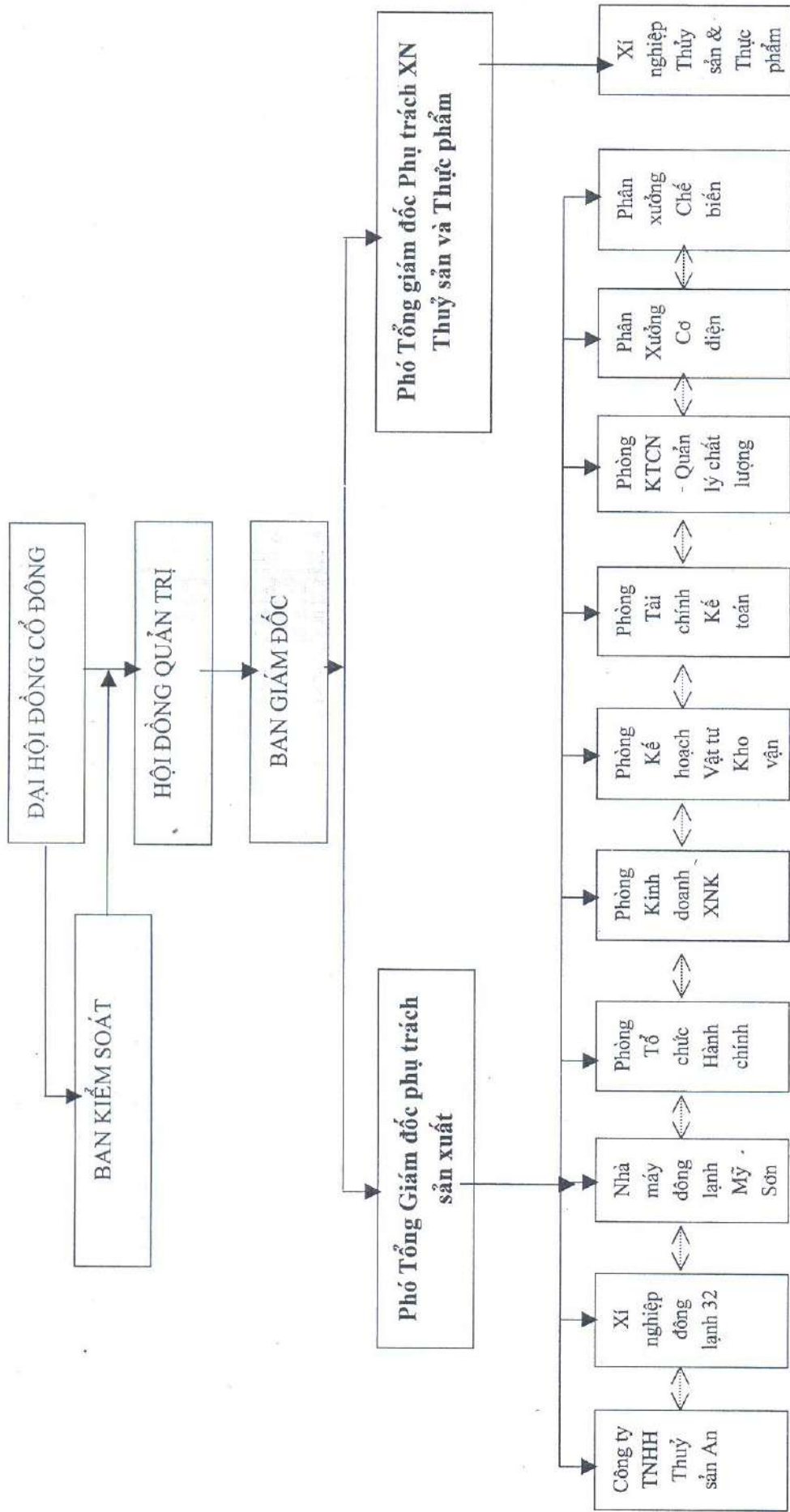
– **Ngành nghề kinh doanh:**

Stt	Tên ngành
1	<i>Sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.</i>
2	<i>Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện giao thông vận tải và hàng tiêu dùng.</i>
3	<i>Kinh doanh thương mại tổng hợp, đại lý mua bán, ký gửi vật tư hàng hoá, dịch vụ hậu cần nghề cá.</i>
4	<i>Sản xuất công nghiệp nước uống không có cồn, bia rượu và nước ngọt các loại.</i>
5	<i>Thầu xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp và dân dụng.</i>
6	<i>Kinh doanh bất động sản.</i>
7	<i>Đào tạo nghề ngắn hạn.</i>

– **Địa bàn kinh doanh: Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang TP Đà Nẵng.**

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

– **Mô hình quản trị và cơ cấu Quản lý Công ty .**



– Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

2. Tổ chức và nhân sự

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Văn Lĩnh	Chủ tịch HĐQT- T. Giám đốc	453.640	6,20%	
2	Nguyễn Thị Phi Anh	Phó chủ tịch HĐQT- Phó tổng giám đốc	1.601.052	22,2 %	
3	Trương Nguyễn	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc	68.500	0,95%	
4	Dương Thị Tuyết Hằng	Thành viên HĐQT- Quản đốc PXCB	34.164	0,47%	
5	Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT	359.380	5,00%	

6	Võ Thị Hà	Kế toán trưởng	3.000	0,042%	
---	-----------	----------------	-------	--------	--

– Những thay đổi trong ban điều hành: Không

– Số lượng cán bộ, nhân viên. 1800 người .

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Nếu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

Chi tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	498.413.740.254	555.848.820.935	T 11,15%
Doanh thu thuần	1.440.044.115.530	1.250.264.608.407	G 13,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	40.823.806.281	19.446.481.783	
Lợi nhuận khác	43.744.519	989.230.503	
Lợi nhuận trước thuế	40.867.550.800	20.435.712.286	G 49,99 %
Lợi nhuận sau thuế	37.141.758.267	16.785.840.529	G 52,40%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	15 %	
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			

Lợi nhuận sau thuế			
---------------------------	--	--	--

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,04	1,10	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,59	0,81	
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,79	0,80	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,9	3,71	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	35,5	44,6	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
<u>Hàng tồn kho bình quân</u>			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,89	2,25	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,026	0,013	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,370	0,142	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,074	0,030	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,028	0,016	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) **Cổ phần:** 7.203.995 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

b) **Cơ cấu cổ đông:**

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Ghi chú
01	Trần Văn Lĩnh	453.640	Cổ đông nội bộ
02	Nguyễn Thị Phi Anh	1.601.052	Cổ đông nội bộ
03	Trương Nguyên	68.500	Cổ đông nội bộ
04	Dương Thị Tuyết Hằng	34.164	Cổ đông nội bộ
05	Võ Hồng Sơn	30.000	Cổ đông nội bộ
06	Nguyễn Văn Tứ	646.330	Cổ đông ngoài
07	Lê Thị Minh Thảo	359.380	Cổ đông nội bộ
08	Võ Thị Hà	3.000	Cổ đông nội bộ
	Tổng cộng	7.203.995	

Cổ đông nội bộ chiếm : 75,5 % trên toàn bộ cổ phần Công ty.

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

e) **Các chứng khoán khác:** nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

Năm 2012, trước những khó khăn và thách thức, việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội Cổ đông 2012 đề ra càng có ý nghĩa hết sức to lớn cho sự tồn tại và phát triển Công ty trước mắt và lâu dài. Đánh giá lại sự thành công trong năm qua, chúng ta cần ghi nhận những đóng góp quý báu từ các nguồn lực bên ngoài, sự nỗ lực, lòng quyết tâm và nhiệt huyết của tập thể lãnh đạo, người lao động trong toàn Công ty trong năm qua cũng như sự ủng hộ và hậu thuẫn vững chắc của Quý cổ đông đã mang lại những kết quả khả quan. Kết thúc năm 2012, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau :

2/ Một số chỉ tiêu chủ yếu về nhiệm vụ SXKD năm 2012 đã đạt được:

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	So với kế hoạch 2012 (%)
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.450	1.250	86,2
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	70	59,75	85,0
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	8.000	7.005	88,0
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15	20,4	136,0
5	Cổ tức	%	12	15	125,0
6	Thu nhập bq người lao động	Đồng	4.200.000	4.500.000	107,0
7	Nghĩa vụ đối với Nhà nước	Tỷ đồng	3,75	4,83	128,8

* **Doanh thu** : Tổng doanh thu trong năm 2012 là 1.250 tỷ đồng, đạt 86,2% so với kế hoạch 2012.

* **Lợi nhuận** : Tổng lợi nhuận của Công ty năm 2012 là : 20,40 tỷ đồng, đạt 136% so với kế hoạch 2012.

* **Cổ tức** : Cổ tức chi trả cho cổ đông năm 2012 đạt 125% so với kế hoạch 2012.

Với bối cảnh tình hình kinh tế thế giới không mấy thuận lợi trong năm qua thì những con số trên cũng đã là một sự cố gắng vượt bậc đối với một doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản.

Để có được những kết quả đáng khích lệ như trên, nhất là trong điều kiện nền kinh tế nước ta phải chịu áp lực nặng nề của tình hình lạm phát, suy thoái, bất cập từ nhiều chính sách điều hành của nhà nước thì những con số đạt được lại còn có ý nghĩa hết sức quan trọng trong khi nhiều doanh nghiệp khác phải dừng hoạt động, giải thể, còn lại thì chỉ hoạt động cầm chừng để chống chọi với những khó khăn thách thức đầy khắc nghiệt của khủng hoảng kinh tế thế giới và các giải pháp siết chặt của chính phủ. Và một lần nữa Công ty chúng ta đã biết chớp lấy cơ hội để vượt qua khó khăn thách thức bằng những giải pháp sáng tạo và hiệu quả, bằng sự năng động và lòng tự tin vượt khó qua việc huy động tối đa những lợi thế đã có trong nhiều năm qua về kinh nghiệm, năng lực sản xuất, sử dụng triệt để về máy móc thiết bị, về điều kiện sản xuất, về quản lý con người. . .nhờ vậy đã góp phần duy trì ổn định sản xuất có hiệu quả, thị trường xuất khẩu, nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước và nhập khẩu đảm bảo, giữ vững niềm tin đối với các tổ chức tín dụng, đồng vốn sử dụng có hiệu quả, xoay vòng vốn nhanh và tạo công ăn việc làm cho hơn 2.000 lao động với mức thu nhập đủ đảm bảo cho người lao động.

Nhìn lại một năm qua đi với bao khó khăn chồng chất, nhưng bằng những nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động trong công ty cùng với sự giúp đỡ, chia sẻ của Quý cổ đông đã tạo nên một động lực thực sự mạnh mẽ để đến hôm nay, chúng ta có được kết quả sản xuất kinh doanh ngoài mong đợi. Chúng ta tin chắc rằng những thành quả đó sẽ thôi thúc chúng ta nỗ lực hơn nữa trong năm 2013 mà dự báo sự khó khăn, rủi ro sẽ tăng lên gấp bội. Với niềm tự tin lạc quan, chúng ta tin chắc rằng năm 2013

và những năm tiếp theo công ty chúng ta sẽ không ngừng phát triển và sẽ trở thành một công ty phát triển bền vững.

II- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013:

1/ Mục tiêu nhiệm vụ năm 2013:

Năm 2013, trước bức tranh kinh tế thế giới vẫn còn u ám, khủng hoảng suy thoái vẫn còn tiềm ẩn, trong khi Châu Âu đã rơi vào suy thoái với tăng trưởng âm, tình hình Hy Lạp thì chưa có lối thoát rõ ràng, nhu cầu tiêu dùng của thế giới sẽ có nhiều thay đổi bằng cách tiết kiệm và mua sắm những thứ cần thiết, cho nên các doanh nghiệp xuất khẩu cần phải có những chính sách điều chỉnh phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Với Thị trường Châu Á, Nhật bản tiếp tục áp dụng vấn đề Ethoxyquin đối với mặt hàng tôm và xu hướng Hàn Quốc cũng áp dụng rào cản kỹ thuật này. Trong nước, các giải pháp kích thích, tái cấu trúc nền kinh tế diễn ra chậm chạp và vấp phải rào cản từ các nhóm lợi ích dẫn đến các giải pháp khơi thông nền kinh tế chậm lại, Doanh nghiệp vẫn tiếp tục tiếp cận nguồn vốn vay khó nếu có cũng với lãi suất vay cao và nền kinh tế trong nước vẫn tiếp tục xoay quanh vòng lẩn quẩn không rõ rệt.

Chính vì vậy, Công ty cần phải đi trước một bước, không trông chờ vào các giải pháp, mà phải đề ra các định hướng chiến lược phù hợp cho sản xuất, tập trung cho công tác tuyển dụng lao động, tìm kiếm nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các nước như Ấn độ, Ecuador, Thái lan, Cuba, Brazil....với giá thu mua hợp lý, tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất thấp, soát xét lại toàn bộ định mức tiêu hao, quy định, quy trình quản lý với như vậy mới có thể đạt được những mục tiêu mà kỳ vọng trong năm 2013 đề ra.

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013. Cụ thể :**

- Tổng doanh thu : 1.400 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 65 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 7.500 tấn.
- Lợi nhuận trước thuế : 13,6 tỷ đồng.

- Cổ tức : 10%.
- Thu nhập bình quân : 4.500.000đ/người/tháng.
- Thuế Nhà nước : 3,70 tỷ.

2/ Một số giải pháp cụ thể :

- Như nói ở trên, để giải bài toán hiệu quả chúng ta cần tập trung đẩy mạnh công tác điều hành, công tác quản lý, thực hiện tốt định mức để tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả.

- Để đẩy mạnh sản xuất cần thực hiện đồng bộ giữa công tác thu mua nguyên liệu với việc đảm bảo nguồn lao động cho sản xuất. Có như vậy khi vào vụ sẽ chủ động được sản xuất, tăng sản lượng nguyên liệu mua vào vừa đảm bảo cho sản xuất vừa dự trữ được nguyên liệu cho chế biến.

- Bằng những giải pháp linh hoạt trong huy động và sử dụng nguồn vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hoạt động bình thường. Tạo hoạt động tài chính lành mạnh, nâng cao hiệu quả trong sử dụng vốn, sử dụng đồng ngoại tệ linh hoạt trong việc vay, cho vay giảm áp lực lãi suất từ tiền vay.

- Mở rộng kênh phân phối, tìm kiếm thêm đối tác tiềm năng để khai thác giá bán hợp lý, tăng thị phần bằng những mặt hàng giá trị gia tăng, bằng thương hiệu uy tín của công ty.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

IV. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở	Ghi chú
-----	-----------	---------	------------	----------	---------

				hữu	
1	Trần Văn Lĩnh	Chủ tịch HĐQT- T. Giám đốc	453.640	6,20%	
2	Nguyễn Thị Phi Anh	Phó chủ tịch HĐQT- Phó tổng giám đốc	1.601.052	22,2 %	
3	Trương Nguyễn	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc	68.500	0,95%	
4	Dương Thị Tuyết Hằng	Thành viên HĐQT- Quản đốc PXCB	34.164	0,47%	
5	Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT	359.380	5,00 %	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Năm 2012 tình hình kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng kinh tế diễn biến phức tạp, đời sống người lao động thiếu ổn định. Đứng trước tình hình trên để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn, sát với điều kiện thực tế của doanh nghiệp nhằm chỉ đạo điều hành công ty đạt hiệu quả. Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ và bất thường, đã tổ chức được các cuộc họp với thành viên Hội đồng quản trị, với Ban kiểm soát và ban giám đốc để bàn ra chủ trương giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, đưa ra nhiều quyết sách thiết thực mang lại hiệu quả như giám sát ban giám đốc thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, giám sát việc tăng cường công tác quản lý, quyết đưa việc đầu tư mua sắm máy móc trang thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính, việc quản lý, sử dụng vốn hiệu quả. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ và bầu Hội đồng quản trị mới năm 2012 – 2017, với một số thay đổi mới thành viên Hội đồng quản trị, bầu ban kiểm soát đúng quy định.

Nhờ thực hiện tốt chức năng quản trị công ty, nên mặc dầu còn gặp nhiều khó khăn nhưng trong năm 2012 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty đã thực hiện tốt kết quả của Đại hội đồng cổ đông đã bầu ra. Tuy doanh thu có giảm nhưng lợi nhuận và mức chia cổ tức cho cổ đông đều vượt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đời sống người lao động được đảm bảo.

- d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.**
- e) **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**
- f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

2. *Ban Kiểm soát*

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm :

- 1/ Bà Hà Thị Thu Thủy - Trưởng ban Kiểm soát.
- 2/ Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên ban kiểm soát.
- 3/ Bà Đặng Thị Hải – Thành viên Ban kiểm soát.

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát đã kiểm tra , giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được thông qua trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

- Trong năm 2012 Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng và tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật của Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Công ty đã được thông qua tại đại hội đồng cổ đông.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao HĐQT và BKS năm 2012.**

HĐQT 5 thành viên	432.000.000 đồng
BKS 3 thành viên :	144.000.000 đồng
Thưởng HĐQT và BKS:	250.000.000 đồng

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

ng Công ty CP Thủy sản và Thương Mại Thuận Phước
Chủ tịch HĐQT



Trần Văn Linh